

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh;

2. Bà Đoàn Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 513/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Hồng Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm K, thôn A, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/11/2022, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ vi phạm pháp luật, bị xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù đến năm 2021 mới về, thời gian vợ chồng chung sống quá ít nên tình cảm phai nhạt, khi trở về chung sống anh Đ không tích cực vun đắp tình cảm nên chị H không còn tình cảm yêu thương chồng, vợ chồng không còn qua lại, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Phạm Hồng Đ có một người con chung là Phạm Huy Hoàng, sinh ngày 16/5/2019, cháu Hoàng đang ở với chị H nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Hồng Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng Đ các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chị H được ly hôn với anh Đ, giao con chung Phạm Huy Hoàng sinh ngày 16/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hồng Đ hiện đang cư trú tại xóm Kỳ Trung, thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo trình tự sơ thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tuy nhiên nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt

không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại Biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn lập ngày 08/02/2023 thì đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ xã T, thành phố QNg cho biết ông Phạm Hồng Đ là công dân cư trú tại thôn A, xã T, thành phố QNg, địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn của chị H và anh Đ do không tiếp nhận được báo cáo hay phản ánh nào. Anh Đ đã được tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ nhưng không đến Tòa án, Tòa án cũng không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh Đ gửi đến vì vậy căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh Đ có một người con chung là cháu Phạm Huy Hoàng sinh ngày 16/5/2019, cháu Hoàng đang do mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Đ không có ý kiến hay văn bản trình bày phản đối yêu cầu nuôi con của chị H vì vậy căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Hoàng, thì yêu cầu của chị H về giao cháu Hoàng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày bà và anh Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Hồng Đ.

3. Về con chung: Giao cháu Phạm Huy Hoàng sinh ngày 16/5/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Hồng Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Phạm Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày chị và anh Phạm Hồng Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0004305 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa An;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

